

Số: 5464438

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC:

Kích thước tổng thể(DxRxC)
Chiều dài cơ sở
Vết bánh xe trước/sau

KHỐI LƯỢNG:

Khối lượng bản thân
Khối lượng toàn bộ
Số chỗ ngồi

ĐỘNG CƠ:

Tên động cơ
Loại động cơ
Dung tích xi lanh
Công suất cực đại/ tốc độ quay
Mô men xoắn/ tốc độ quay

TRUYỀN ĐỘNG:

Hộp số
Tỷ số truyền

HỆ THỐNG PHANH:

Hệ thống phanh

HỆ THỐNG TREO:

Trước
Sau

LỐP XE:

Trước/Sau

ĐẶC TÍNH:

Khả năng leo dốc
Tốc độ tối đa
Dung tích thùng nhiên liệu

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

THACO CRUIZER 95S - 29 GHẾ

Liên hệ

9.500 x 2.500 x 3.470 mm
4.600 mm
2.055 / 1.876 mm

8.775 kg
10.915 kg
29 & 34 | 24 chỗ

WP7H270E50
Động cơ diesel, 6 xylanh thẳng hàng, tăng áp
6.800 cc
270/ 2.100 Ps/(vòng/phút)
1.000/ 1.100 - 1.700 N.m/(vòng/phút)

6DSX110T
3.89

Tang trống/ tang trống. Phanh điện từ.
Có ABS/ASR

Phụ thuộc, 02 bầu hơi, 02 giảm chấn, thanh cân bằng
Phụ thuộc 04 bầu hơi, 04 giảm chấn, thanh cân bằng

245/70R19.5

43.6 %
104 km/h
200 lít

Trục vít ê cu bi, trợ lực thủy lực

THACO CRUIZER 91S - 29 GHẾ WP7

Liên hệ